

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BL
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 20- 5- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Thành

Bà Hoàng Thị Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

Đặng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 11 năm 2000 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: thôn NN, xã ĐA, huyện BM, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn G, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị C, sinh năm 1962; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; Tiền sự: 01, ngày 14/10/2022, Ủy ban nhân dân xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính số 177/QĐ-XPVPHC về hành vi Trộm cắp tài sản vào ngày 17/8/2022 tại xóm BĐ, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/2/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đặng Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06 tháng 3 năm 1993 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: thôn NN, xã ĐA, huyện BM, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12 mù chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1972 và bà Tráng Thị N, sinh năm 1972; vợ: Đặng Thị P, sinh năm 1993, con: 01, sinh năm 2012; tiền án: Không; Tiền sự: 01, ngày 14/10/2022, Ủy

ban nhân dân xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính số 178/QĐ-XPVPHC về hành vi Trộm cắp tài sản vào ngày 17/8/2022 tại xóm BĐ, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/4/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Dương Văn N, sinh ngày 14/02/1976; Nơi cư trú: xóm BB, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng*: Đặng Văn K, sinh năm 1987; Nơi cư trú: thôn NN, xã ĐA, huyện BM, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 24 tháng 6 năm 2023, Công an xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có một số đối tượng nghi trộm cắp tài sản. Công an xã đã tổ chức lực lượng cùng với nhân dân một phục tại ngã ba thuộc xóm BB, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Đến 00 giờ 45 phút ngày 25/6/2023, tổ công tác đã bắt quả tang Đặng Văn T đang vận chuyển 01 puly côn văng bằng kim loại trên thân có chữ K3115, 01 ống lọc gió của đầu máy nổ B24 chất liệu kim loại, phần đầu của lọc gió có chữ nước ngoài và số 0519-83462672 đi đến vị trí để xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade (không có biển kiểm soát) nhằm mang đi tiêu thụ. Thu giữ trên người của T 01 mô lét bằng kim loại màu đen, 02 cờ lê bằng kim loại màu trắng và 01 điện thoại di động Nokia Q5100 bàn phím bấm, màu đen. Tổ công tác tiếp tục truy đuổi, 02 đối tượng chạy thoát là Đặng Văn C và Đặng Văn K, bỏ lại tang vật là 01 máy hơi nén khí máy khoan chất liệu kim loại trên thân có ghi HD100-1. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Văn T, chuyển hồ sơ vụ việc và toàn bộ tang vật đến Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Văn T, Đặng Văn C khai nhận:

Chiều tối ngày 24/6/2023, Đặng Văn K rủ Đặng Văn C đi trộm cắp các bộ phận máy khoan tại xóm BB, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, C đồng ý. K sử dụng chiếc xe máy HONDA BLADE của K để chở C, khi đi đến xóm BĐ, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thì gặp Đặng Văn T là em trai ruột của K đi xe máy HONDA BLADE màu đỏ - đen (xe không có biển kiểm soát), lúc này, C và K đã rủ T đi cùng trộm cắp các bộ phận máy khoan thì T đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, K cất xe máy ở bên đường thuộc xóm BĐ rồi cả K và C lên xe máy của T đi đến xóm BB, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Trước khi đi, K lấy 01 (một) mô lét từ xe máy của K để sang cốp xe máy của T, khi đi đến cầu BB, K chỉ cho T và C biết con đường rẽ bên trái là đường đến địa điểm trộm các bộ phận máy khoan. Cả ba quan sát thấy có nhiều người dân qua lại trên đường nên

quay xe ngược lại hướng đi xã YT một đoạn rồi dừng xe ở bên đường đợi trời tối muộn mới thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Được vài tiếng sau, khi thấy trời đã tối muộn không có người qua lại thì cả ba đi xe máy đến gần đầu cầu BB rồi để xe máy ở bên đường. Sau đó, T lấy 02 cờ lê, 01 mỏ lết từ cốp xe máy ra rồi cả ba cùng nhau đi bộ theo con đường đất hướng đi xã Phú Nam, huyện BM, tỉnh Hà Giang. Đi khoảng hơn 100 mét thì tới một khe đá cạnh đường, trong khe đá có 01 máy nén khí và 01 máy nổ. Tại đây, cả ba bàn bạc dùng cờ lê, mỏ lết tháo được các bộ phận gì thì sẽ lấy trộm thứ đó. Sau đó, ba người thay phiên nhau dùng cờ lê, mỏ lết để tháo các bộ phận của các đầu máy và dùng điện thoại NOKIA Q5100 màu đen của T để soi đèn chiếu sáng. Được khoảng 30 phút sau, cả ba tháo được 01 Puly máy nổ, 01 ống lọc gió máy nổ và 01 đầu máy hơi nén khí. Tháo xong các bộ phận thì T cầm cờ lê, mỏ lết và hai bộ phận Puly máy nổ và ống lọc gió máy nổ quay lại xe máy trước còn C và K dùng một đoạn cây cạnh đó cùng nhau khiêng đầu máy hơi nén khí đi theo sau. Khi T đi đến đường liên xã TH – xã YT thì bị Công an xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang. Về phía C và K, khi đang khiêng đầu máy hơi nén khí đi sau được khoảng một nửa đường thì thấy có nhiều người trên đường liên xã tại vị trí để xe máy của T, cả hai biết hành vi trộm cắp tài sản đã bị phát hiện nên C và K bỏ lại đầu máy hơi nén khí trên đường và bỏ chạy đi về hướng đi BM, Hà Giang để về nhà.

Bản kết luận định giá tài sản số: 85/KL-HĐĐGTS, ngày 24/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BL, kết luận: 01 puly bằng kim loại sắt trên thân có chữ K3115, 01 ống lọc gió của đầu máy nổ B24 chất liệu kim loại nhôm, phần đầu của lọc gió có chữ nước ngoài và số 0519-83462672, 01 máy hơi nén khí máy khoan chất liệu kim loại sắt trên thân có ghi HD100-1 có trị giá 533.000 đồng.

Kết quả tra cứu tiền án, tiền sự: Đặng Văn K chưa có tiền án, tiền sự; Đặng Văn T, Đặng Văn C chưa có tiền án, có 01 tiền sự, ngày 14/10/2022, T và C bị Ủy ban nhân dân xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Kết quả xác minh, cơ quan điều tra đã xác định chủ sở hữu các đồ vật bị trộm cắp là của ông Dương Văn N. Cơ quan điều tra Công an huyện BL đã trả lại các đồ vật cho ông Ngoan, ông Ngoan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Đặng Văn K bị Công an huyện BL xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-CAH ngày 04/4/2024 về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 2.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSBL ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Văn T, Đặng Văn C về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T, Đặng Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo T đề

ngiht được trỏ lại 01 xe môt Honda Blade; cỏ bị cỏo đề nghị miễn ỏn phớ hỡnh sớ sớ thỏm.

Bị hại Dương Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt, có lời khai trong hồ sơ, xác định, khoảng 22 giờ ngày 24/6/2023, ông đang ngồi trước cửa nhà thì nhìn thấy 03 thanh niên có dấu hiện khả nghi trộm cắp tài sản nên ông và một số người khác đã theo dõi. Đến khoảng 00 giờ 45 phút thì phát hiện 01 thanh niên đang cầm được 01 Puly máy nổ, 01 ống lọc gió máy nổ ông đã tri hô, đuổi theo và bắt được. Khi hỏi thì biết được người thanh niên này là Đặng Văn T, đi cùng còn có 02 người nữa, ông cùng mọi người có tiếp tục truy đuổi nhưng không bắt được 02 người này, bỏ lại 01 máy hơi nén khí máy khoan đá. Ông bảo con trai ông đi kiểm tra máy nổ nén khí khoan đá thì phát hiện đúng các đối tượng đã trộm cắp chiếc máy này của ông. Ông đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, ông đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử về trách nhiệm hình sự tuyên bố bị cáo Đặng Văn T và bị cáo Đặng Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản; Đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 173; Điều 17; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T, Đặng Văn C từ 09 tháng tù đến 01 năm tù; Về hình phạt bổ sung, không đề nghị áp dụng; Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tuyên: tịch thu tiêu huỷ 01 mỗ lết, 02 cờ lê; Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia loại bàn phím bấm, 01 xe mô tô Honda Blade, không có biển kiểm soát; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; Về án phí: Miễn án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng, bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội; bị cáo C không trình bày ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều

hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào khoản 1, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ; Các bị cáo giao nộp đơn xin miễn án phí, phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 61 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 25/6/2023, Đặng Văn K, Đặng Văn C, Đặng Văn T cùng nhau đi trộm cắp tài sản của ông Dương Văn N tại xóm BB, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Cả ba đến một khe đá cạnh đường, trong khe đá có 01 máy nén khí và 01 máy nổ. K, C, T bàn bạc dùng cờ lê, mỏ lết tháo được các bộ phận gì thì sẽ lấy trộm thứ đó. Sau đó, ba người thay phiên nhau dùng cờ lê, mỏ lết để tháo các bộ phận của các đầu máy và dùng điện thoại NOKIA để soi đèn chiếu sáng. Sau khoảng 30 phút sau, cả ba tháo được 01 Puly máy nổ, 01 ống lọc gió máy nổ và 01 đầu máy hơi nén khí. Khi bị cáo T cầm cờ lê, mỏ lết và hai bộ phận là Puly máy nổ và ống lọc gió máy nổ đi về trước thì bị bắt quả tang; C và K dùng một đoạn dây khiêng đầu máy hơi nén khí đi sau, thấy có nhiều người thì biết hành vi trộm cắp đã bị phát hiện đã bỏ chạy thoát. Trị giá các tài sản C, T, K trộm cắp là 533.000 đồng, nhưng trước đó, ngày 14/10/2022, các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Văn C đã bị Ủy ban nhân dân xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, các bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt. Tính đến ngày phạm tội lần này, các bị cáo chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy, hành vi của bị cáo T, C lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính là các bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo điểm a, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với bị cáo Đặng Văn T, Đặng Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đồng phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo: Các bị cáo T, C có ý chí thống nhất, cùng nhau đi trộm cắp tài sản của bị hại nên là đồng phạm, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T sử dụng xe mô tô làm phương tiện chở bị cáo C, chuẩn bị công cụ là 02 cờ lê để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T, C đều trực tiếp thực hiện hành vi tháo các bộ phận tài sản trộm cắp, đều là người thực hành, các bị cáo T, C có vai trò ngang nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực

trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham chơi, lười lao động, nghiện ma túy muốn có tiền sử dụng ma túy trái phép mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, cần thiết phải xử phạt thật nghiêm đối với các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo T, C có 01 tiền sự, nghiện ma túy nên các bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, i, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo C là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo mù chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện ý thức coi thường pháp luật, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe đối với các bị cáo. Các bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nên mức hình phạt đối với bị cáo C thấp hơn bị cáo T.

[9] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi công khai tại phiên toà, xác định, các bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản, nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại Dương Văn N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 mô lét của Đặng Văn K và 02 cờ lê của Đặng Văn T là công cụ phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia loại bàn phím bấm và 01 xe mô tô Honda Blade, không có biển kiểm soát của bị cáo T, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện chở C, K đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do đó, bị cáo T có đề nghị trả

lại 01 chiếc xe mô tô là không có cơ sở chấp nhận.

[12] Các vấn đề khác: Đặng Văn K là người cùng với Đặng Văn T, Đặng Văn C thực hiện hành vi trộm cắp, do K chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không cấu thành tội Trộm cắp tài sản, vì vậy, K bị Công an huyện BL xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-CAH ngày 04/4/2024 về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 2.500.000 đồng là đúng.

[13] Về án phí hình sự: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng xét đơn xin miễn án phí của các bị cáo giao nộp tại phiên tòa, các bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[15] Các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; Lời nói sau cùng của bị cáo T đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 173; điểm s, i, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn T.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 11 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam là ngày 08/2/2024. Không phạt bổ sung bị cáo.

- Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 173; điểm s, i, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn C.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam là ngày 01/4/2024. Không phạt bổ sung bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu huỷ:

+ 01 (Một) Mỏ lết bằng kim loại màu đen, thông số 10-250 mm, trên thân có dòng chữ: FORGED STEEL.

+ 01 (một) Cờ lê đầu chòong bằng kim loại màu trắng, loại 16, trên thân

một mặt có dòng chữ: CHROME VANADIUM, một mặt có dòng chữ: YETI^R Standard.

+ 01 (một) Cờ lê đầu chòng bằng kim loại màu trắng, loại 14, trên thân một mặt có dòng chữ: CHROME VANADIUM, một mặt có dòng chữ: YETI^R Standard.

- Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (Một) Điện thoại di động Nokia Q5100 màu đen, bàn phím bấm, số IMEI 1: 355220626246834, số IMEI 2: 355220626246842.

+ 01 (Một) Xe mô tô hai bánh từ 50-175cm³ nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ, đen, không có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu, không có yếm xe, số khung ALHJA3653KY001475, số máy: JA36E0729483, dung tích xi lanh 109.

Xác nhận, các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 28 ngày 22/4/2024.

4. Về án phí hình sự: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Miễn án hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn T, Đặng Văn C.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS huyện BL;
- Thi hành án dân sự huyện BL;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim